

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B T
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HSST
Ngày 06/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B T, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lương Thanh Hải – Cán bộ hưu trí thị trấn C N, B T.
2. Ông: Lê Văn Đông – Giáo viên trường THPT huyện B T.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/HSST, ngày 07 tháng 01 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 08/03/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn Th; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam. Sinh ngày: 15 tháng 05 năm 1989, tại: xã T L, huyện B T, tỉnh T H; Nơi cư trú: Thôn B, xã T L, huyện B T, tỉnh T H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Lò Văn T, sinh năm 1966; con bà: Hà Thị B, sinh năm 1968; Vợ: Hà Thị T1, sinh năm 1986 (Đã ly hôn); bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền sự: không; Tiền án: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 04/3/2021 được trả tự do. Từ ngày 30/3/2021 bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B T áp dụng biện pháp ngăn chặn “*cấm đi khỏi nơi cư trú*” đến ngày 30/6/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Từ ngày 26/10/2021 bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B T áp dụng biện pháp ngăn chặn “*cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị can bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B T áp dụng Lệnh “*cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 27/12/2021 đến ngày 12/01/2022. Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo quyết định của Tòa án. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn L; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam. Sinh ngày: 12 tháng 07 năm 1999, tại: xã T L, huyện B T, tỉnh T H; Nơi cư trú: Thôn B, xã T L, huyện B T, tỉnh T H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hóa: 5/12; con

ông: Hà Văn T2, sinh năm 1954; con bà: Hà Thị L1, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2020 đến ngày 04/3/2021 được trả tự do. Từ ngày 30/3/2021 bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B T áp dụng biện pháp ngăn chặn “*cấm đi khỏi nơi cư trú*” đến ngày 30/6/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Từ ngày 26/10/2021 bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B T áp dụng biện pháp ngăn chặn “*cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị can bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B T áp dụng Lệnh “*cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 27/12/2021 đến ngày 12/01/2022. Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo quyết định của Tòa án. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Giang N; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam. Sinh ngày: 23 tháng 02 năm 2000, tại: xã T L, huyện B T, tỉnh T H; Nơi cư trú: Thôn B, xã T L, huyện B T, tỉnh T H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Không xác định; con bà: Lò Thị N1, sinh năm 1978; Bị can chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/10/2020 đến ngày 04/3/2021 được trả tự do. Từ ngày 30/3/2021 bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B T áp dụng biện pháp ngăn chặn “*cấm đi khỏi nơi cư trú*” đến ngày 30/6/2021 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Từ ngày 26/10/2021 bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B T áp dụng biện pháp ngăn chặn “*cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị can bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B T áp dụng Lệnh “*cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 27/12/2021 đến ngày 12/01/2022. Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo quyết định của Tòa án. Có mặt tại phiên tòa.

4. Ngân Văn B1; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam. Sinh ngày: 31 tháng 3 năm 2003, tại: xã T L, huyện B T, tỉnh T H; Nơi cư trú: Thôn B, xã T L, huyện B T, tỉnh T H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Thái; Trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Ngân Văn N2, sinh năm: 1974; con bà: Ngân Thị T3, sinh năm 1979; Bị can chưa có vợ con; Tiền sự: không; Tiền án: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B T áp dụng biện pháp ngăn chặn “*cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện tại bị cáo đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 26/10/2021. Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo quyết định của Tòa án. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Hà Lương M, sinh năm: 1983.

Trú tại: Phố 1, thị trấn C N, huyện B T, tỉnh T H. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lò Văn Q, sinh năm: 1966

Trú tại: Thôn N C, xã T S, huyện B T, tỉnh T H;

2. Anh Hà Văn T4, sinh năm: 1981

Trú tại: Thôn B, xã T S, huyện B T, tỉnh T H;

3. Anh Ngân Văn Nh, sinh năm: 1998

4. Anh Ngân Văn L2, sinh năm: 1998

5. Anh Hà Văn L3, sinh năm: 1993

Đều trú tại: Thôn B, xã T L, huyện B T, tỉnh T H.

6. Anh Hà Tiến Th1 – sinh năm 1985

Trú tại: Phố Đ, xã L N, huyện B T, tỉnh T H.

Người làm chứng đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 18/5/2020, Lò Văn Th; Hà Văn L3; Ngân Văn B1; Ngân Văn Nh; Lò Giang N; Ngân Văn L2, Hà Văn L cùng trú tại thôn B, xã T L, huyện B T, tỉnh T H cùng ăn cơm, uống rượu tại nhà Lò Văn Th. Do đã uống nhiều rượu nên Hà Văn L3 đi về nhà nghỉ trước, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Th, B1, Nh, N, L, L2 rủ nhau mang loa (loại loa kéo) đến thôn P L, xã T S để tiếp tục uống rượu và hát. Khi đi, L dùng xe máy BKS: 81S4 - 4429 chở theo loa, Th và B1 đi xe máy BKS: 36G5 – 071.20 của Th, N đi xe máy BKS: 36G5 – 232.08 chở Nh, L2 đi xe máy BKS: 36AA – 716.71, khi đi đến nhà L3, B1 và Th rủ L3 đi cùng, nên L3 điều khiển xe máy BKS: 36G5 – 082.21 đi cùng B1 và Th. Khi đi qua nhà, N đem xe máy của mình vào nhà cất rồi đi cùng với L2, Nh đi cùng xe với L3, Th và B1 vẫn đi cùng xe, L đi xe một mình chở theo Loa của Th. Trên đường đi từ xã T L đến khu vực thôn P L, xã T S nhóm của Th bật loa và mở nhạc với âm lượng lớn. Khi đến khu vực đường tại km 17+100 Quốc lộ 521C thôn P L, xã T S cả nhóm dừng xe lại rồi tìm củi để đốt lửa tại lề đường bên phải theo hướng xã T S đi huyện Q H. Sau đó cả nhóm cùng ngồi quanh đống lửa để uống rượu và mở loa bật nhạc lớn. Khoảng 21 giờ 45 phút, nhận được tin báo của anh Lục Văn C là Bí thư chi bộ thôn B, xã T S về việc có một nhóm thanh niên đi xe máy theo hướng xã T L đi xã T S chở theo loa mở nhạc với âm lượng lớn gây mất an ninh trật tự nên Hà Lương M – Trưởng Công an xã T S tiến hành kiểm tra thông tin trên. Khi đi đến thôn P L, xã T S, M gặp Th, L3, L, N, L2, B1, Nh đang ngồi uống rượu tại lề đường quanh đống lửa và bật loa mở nhạc với âm lượng lớn nên M nhắc nhở yêu cầu nhóm của Th tắt loa và mời Th, L3, L, N, L2, B1, Nh vào sáng ngày 19/5/2020 đến Ủy ban nhân dân xã T S để làm việc. Khi nhóm của Th tắt loa thì M đi về Ủy ban nhân dân xã T S. Sau khi M rời đi, nhóm của Th tiếp tục bật loa, mở nhạc và uống rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Hà Lương M điều động Hà Văn T4 là Công an viên thôn B, xã T S và anh Lò Văn Q là Công an viên thôn N C, xã T S tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn theo kế hoạch của Công an xã T S. Khi tổ công tác đi đến thôn P L, xã T S thì thấy Th, L, L3, L2, N, B1 vẫn đang ngồi uống rượu, loa vẫn mở nhạc với âm lượng lớn, còn Nh ngồi trên xe máy dựng tại lề đường, thấy vậy M, T4 và Q đã dừng xe máy lại, M xuống xe đi bộ đến gần vị trí chiếc xe máy chở loa và gần vị trí nhóm của Th đang ngồi, M nhắc nhở và lấy điện thoại đi động đưa lên trước mặt với mục đích chụp ảnh ghi nhận lại sự việc để giải quyết, thì Lò Văn Th dùng tay trái cầm gậy bằng cuồng lá cọ từ trong đống củi đứng dậy

nói với M bằng tiếng dân tộc Thái với nội dung “anh chụp cái gì đấy?” rồi dùng gậy đánh vào vùng mặt và người M liên tiếp 03 (ba) cái làm M bị thương, đồng thời gậy của Th cũng bị gãy đi một phần. Bị Th đánh nên M lùi về sau ra giữa đường. Thấy Th đánh M thì cả nhóm cùng đứng dậy, L2, L3 đi về phía xe máy Nh đang ngồi, rồi đứng nhìn. Còn L lấy cây gậy (dạng gậy tre) từ trong đồng củi lao đến đánh 02 (hai) cái ngang người của M nhưng không gây ra thương tích, M lùi về phía sau Hà Văn T4. Khi thấy M đi qua nơi dừng xe máy của T4, N cầm gậy gỗ lấy từ đồng củi đuổi theo đập 02 (hai) cái vào vùng lưng của M nhưng không gây ra thương tích. Sau đó được được Lò Văn Q can ngăn nên L, N không đánh M nữa. Khi Th đuổi theo M đến vị trí của T4 thì Th dùng gậy vụt vào người T4 nhưng T4 tránh được và cầm gậy cao su đuổi theo Th để trấn áp. Thấy T4 đuổi theo Th nên B1 đã hô “anh Th đang bị đuổi đánh, sang đánh thằng bên này đi” rồi B1 đuổi theo T4 với mục đích đánh T4, nghe thấy tiếng hô của B1 thì N và L cầm gậy đuổi theo để đánh T4, B1 lao đến dùng tay không để đánh T4, N dùng gậy vụt về phía T4 nhưng không trúng, đồng thời T4 cũng dùng gậy cao su vung về phía trước mặt B1, N để phòng vệ rồi chạy về phía M và Q; khi T4 chạy qua trước mặt L thì L dùng gậy vụt về phía T4 nhưng không trúng. Sau đó M, T4 và Q đi bộ lui về phía ủy ban nhân dân xã T S để tránh việc bị nhóm của Th đuổi đánh. Thấy vậy, Th vút gậy tại lề đường bên phải gần khu vực cống thoát nước ngang đường, cách đồng lúa khoảng 05m theo hướng xã T S đi huyện Q H, L đứng tại mép cống thoát nước ngang đường vút gậy xuống khu vực bụi cây phía ta li âm của đường 521C rồi Th, B1, L, N, L3, L2, Nh lấy xe máy rồi đi theo hướng xã T S đi huyện Q H, khi đi được khoảng 500m thì N vút gậy xuống lề đường. Đến sáng ngày hôm sau Th, B1, L, N, L3, L2, Nh đi xe khách vào các tỉnh phía Nam để làm ăn. Hà Lương M bị thương được đưa đến Trạm y tế xã T S, huyện B T để sơ cứu rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa huyện B T điều trị.

Ngày 19/5/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B T phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện B T tiến hành khám nghiệm hiện trường xảy ra vụ việc. Kết quả khám nghiệm, xác định hiện trường đã bị xáo trộn một phần do phương tiện giao thông đi lại và hoạt động của người dân, tuy nhiên đã xác định được vị trí xảy ra vụ việc, thu giữ các công cụ, đồ vật có tại nơi xảy ra vụ việc để đánh giá, xác định vật chứng của vụ án, thể hiện tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường.

Ngày 09/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B T ra Quyết định Trưng cầu giám định pháp y xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Hà Lương M. Tại kết luận giám định pháp y thương tích số 399/2020/TTPY ngày 15/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận “Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Hà Lương M là 09%”.

Ngày 26/10/2020 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B T phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện B T tiến hành thực nghiệm điều tra đối với vụ án. Kết quả thực nghiệm đã xác định diễn biến hành vi phạm tội của Lò Văn Th; Ngân Văn B1; Lò Giang N; Hà Văn L phù hợp với lời khai của các bị can tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người làm chứng thể hiện tại biên bản, sơ đồ và bản ảnh thực nghiệm điều tra.

Ngày 21/10/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện B T đã tiến hành cho bị can Lò Văn Th nhận dạng vật chứng, đưa ra 07 (bảy) đoạn cuống lá cọ thu tại hiện trường của vụ án để nhận dạng. Kết quả bị can đã xác nhận đoạn cuống lá cọ kích thước dài 52cm, dày 1,2cm, rộng 02cm Th đã sử dụng để đánh Hà Lương M. Ngày 23/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B T thực hiện truy tìm 02 (hai) chiếc gậy được Hà Văn L, Lò Giang N sử dụng đánh Hà Lương M nhưng không phát hiện, thu giữ được các vật chứng trên.

Sau khi hồ sơ vụ án chuyển cho Tòa án. Do thị lực mắt phải bị suy giảm nên bị hại Hà Lương M đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện B T ra quyết định cho đi giám định bổ sung về thương tích. Ngày 14/12/2020 Toà án nhân dân huyện B T ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây ra đối với Hà Lương M. Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 430/C09 -TT1 ngày 21/01/2021 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: “Sẹo đuôi mắt phải: 03%; sẹo vùng mắt phải: 06%; mắt phải bong võng mạc, đục thủy tinh thể đã được phẫu thuật thay thủy tinh thể, thị lực hiện tại 1/10, mắt trái 10/10: 29%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Hà Lương M tại thời điểm giám định là 35% (Ba mươi lăm phần trăm), cơ chế hình thành thương tích: “Các thương tích mắt phải, mắt phải của anh Hà Lương M do vật tày gây ra. Cánh tay phải của anh Hà Lương M không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích”.

Ngày 03/02/2021 Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện B T đã ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung do tỷ lệ thương tật của người bị hại tăng lên 35% thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 – BLHS về tội Cố ý gây thương tích vượt quá giới hạn xét xử của Tòa án theo quy định của điều 298 của BLTTHS.

Ngày 04/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B T ra Quyết định Trưng cầu giám định bổ sung về Cơ chế hình thành thương tích đối với Hà Lương M. Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 1717/C09-TT1 ngày 24/3/2021 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: “Việc anh Hà Lương M bị cuống lá cọ đánh vào vùng mắt phải gây được tổn thương bong võng mạc co kéo mắt phải. Đây là tổn thương thứ phát không biểu hiện ngay sau khi bị đánh”.

Tại công văn giải thích kết luận giám định số 2844/C09-TT1 ngày 12/10/2021 của Viện KHHS-Bộ Công an nêu rõ: Trong tỷ lệ % tổn thương cơ thể mắt phải bong võng mạc co kéo, đục thủy tinh thể đã được phẫu thuật thay thủy tinh thể, thị lực hiện tại 1/10; mắt trái 10/10: 29%, là kết quả cộng theo thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế bao gồm: mắt phải giảm thị lực 1/10, mắt trái 10/10: 21% và đục thủy tinh thể đã được phẫu thuật thay thủy tinh thể nhân tạo: 10%. Tổn thương bong võng mạc co kéo (bong võng mạc thứ phát sau chấn thương) và đục thủy tinh thể của anh Hà Lương M là hậu quả của chấn thương vùng mắt phải”.

Tại Bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 39/CSĐT ngày 02/11/2020 của Cơ quan điều tra Công an huyện B T và Cáo trạng số 35/CT-VKSBT-TA ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B T kết luận và truy tố bị can Lò Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 và tội “Chống người

thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 BLHS; các bị can Hà Văn L, Lò Giang N, Ngân Văn B1 về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự. Căn cứ kết quả điều tra bổ sung xác định: Việc Lò Văn Th dùng gậy bằng cuồng lá cọ đánh vào vùng mắt phải, mặt phải của Hà Lương M dẫn đến Hà Lương M bị thương tích, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 35% (Ba mươi lăm phần trăm) hoàn toàn có căn cứ. Hành vi của Lò Văn Th đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS chứ không phải khoản 1 của Điều 134 BLHS; đồng thời xác định bị can Lò Văn Th không phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 BLHS. Do vậy, ngày 08/12/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B T, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can và quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Lò Văn Th, về tội “Chống người thi hành công vụ”. Đối với các bị can Lò Giang N, Hà Văn L, Ngân Văn B1, kết quả điều tra bổ sung không làm thay đổi về tình tiết, hành vi phạm tội nên giữ nguyên tội danh, điều khoản đã áp dụng trước đó.

Đối với Hà Văn L3, Ngân Văn Nh và Ngân Văn L2 là những người cùng tham gia uống rượu với các bị can Lò Văn Th, Ngân Văn B1, Hà Văn L, Lò Giang N. Tuy nhiên khi bị tổ công tác Công an xã T S nhắc nhở thì Nh đang ngồi trên xe máy, L3, L2 đứng lên rồi đứng nhìn rồi đi về phía Nh đang ngồi, không có hành vi cản trở, chống đối tổ công tác nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hà Văn L3, Ngân Văn Nh và Ngân Văn L2.

Về xử lý đồ vật, tài liệu tạm giữ và xử lý vật chứng: Xác định vật chứng của vụ án là 01(một) đoạn cuồng lá cọ kích thước dài 52cm, rộng 02cm, dày 1,2cm được Lò Văn Th sử dụng làm công cụ phạm tội.

Các đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 (Một) chiếc gậy màu nâu xám dài 130cm, có đường vanh là 07cm, một đầu vót nhọn; 01 (một) chiếc gậy màu nâu xám, kích thước dài 90cm, một đầu gậy có đường vanh là 09cm, một đầu bị đốt cháy xén;
- 01 (Một) đoạn cuồng lá cọ kích thước dài 83cm, rộng 2cm, dày 1,5cm;
- 01 (Một) đoạn cuồng lá cọ kích thước dài 26cm, rộng 2,3cm, dày 1,3cm;
- 01 (Một) đoạn cuồng lá cọ kích thước dài 54cm, rộng 1,5cm, dày 1,3cm;
- 01 (Một) đoạn cuồng lá cọ kích thước dài 01m, rộng 2,3cm, dày 1,5cm;
- 01 (Một) chai nhựa màu trắng không có nhãn mác, kích thước chiều cao là 31cm, đường kính cổ chai là 3,18cm, thân chai là 9,55cm;
- 01 (Một) bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu Vàng-Đen, kích thước cao 09cm, rộng 2cm, dài 5,5cm, bên trong bao thuốc có 16 điếu thuốc lá;
- 01 (Một) chén màu trắng kích thước cao 5cm, đường kính miệng chén 04cm, đáy chén là 2,5cm;
- 01 (một) chiếc Loa nhãn hiệu ASANZO, màu Đen, số máy: AL770010818AA0102, Model: AL – 7700, đã qua sử dụng;
- 01 (Một) Micro màu đen, nhãn hiệu IR, dài 25cm, đã qua sử dụng.

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 36G5-07120, màu sơn: Đỏ-Đen-Xám, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lò Văn Th, đã trả lại cho Lò Văn Th2, sinh năm:

1987 ở thôn B, xã T L, huyện B T là người đại diện hợp pháp, theo Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 49/CSĐT ngày 12/9/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B T.

Về dân sự: Người bị hại Hà Lương M đã nhận tiền bồi thường từ gia đình bị can Lò Văn Th, Hà Văn L, Lò Giang N số tiền 73.000.000đ (Bảy mươi ba triệu), trong đó từ gia đình bị cáo Hà Văn L số tiền 13.000.000đ; từ gia đình bị can Lò Giang N số tiền 13.000.000đ thể hiện tại giấy tự nguyện thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự. Tuy nhiên ngày 14/12/2021 người bị hại Hà Lương M có đơn đề nghị yêu cầu các bị can bồi thường theo bộ luật dân sự và xin rút đơn đề nghị giảm trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Ngày 05/4/2022 người bị hại có đơn đề nghị bị cáo Th bồi thường tổng số tiền 115.530.000đ

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSBT-TA, ngày 07/01/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B T, tỉnh T H đã truy tố bị cáo Lò Văn Th về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 thuộc trường hợp quy định tại điểm a và k khoản 1 điều 134 BLHS năm 2015, truy tố các bị cáo Lò Giang N, Hà Văn L, Ngân Văn B1 về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Th, Lò Giang N, Hà Văn L3, Ngân Văn B1 đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo bản Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lò Giang N, Hà Văn L3 thừa nhận đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, anh Hà Lương M mỗi bị cáo 13.000.000đ. Việc bồi thường là hoàn toàn tự nguyện vì các bị cáo cũng có hành vi đánh anh M người đang thi hành công vụ là anh M, nhưng không gây % thương tích. Nay các bị cáo hỗ trợ số tiền này cùng bị cáo Th để bồi thường cho anh M. Bị cáo Th thừa nhận việc bị cáo dùng phần cuống của chiếc lá cọ đánh anh M trong đó có một phát vào mắt dẫn đến anh M mất 35% sức khỏe do làm hỏng con mắt, nay bị cáo rất hối hận và xin lỗi anh M. Bị cáo nhất trí bồi thường cho anh Minh tổng số tiền là 80.000.000đ, đã bồi thường được 73.000.000đ, bị cáo sẽ bồi thường tiếp 7.000.000đ.

Tại phiên tòa người bị hại: Thừa nhận nội dung bản cáo trạng và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị bị cáo Lò Văn Th bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần, lãng công người theo chăm, tiền thuê xe, tiền mua thuốc ngoài bảo hiểm, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tổng số tiền 115.530.000đ. Sau khi nghe chủ tọa giải thích về các quy định của pháp luật anh Minh đề nghị bị cáo Thôn phải bồi thường tổng số tiền là 80.000.000đ, đã bồi thường được 73.000.000đ, bị cáo Thôn còn phải bồi thường 7.000.000đ.

Người làm chứng tại phiên tòa có lời khai phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo nêu trong bản cáo trạng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện B Th giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 5 năm đến 5 năm 06 tháng tù, trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam cho bị cáo 05 tháng 25 ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt giam đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 330, điều 17 điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 58 và điều 91 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngân Văn B1 từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 330, điều 17, điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và điều 58 Bộ luật hình sự đối bị cáo Lò Giang N, Hà Văn L1 đề nghị xử phạt mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù. Các bị cáo được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam là 04 tháng 22 ngày. Thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Lò Văn Th phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe cho người bị hại anh Hà Lương M tổng số tiền theo thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại là 80.000.000đ, đã bồi thường được 73.000.000đ, bị cáo Thôn còn phải bồi thường 7.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án là 01(một) đoạn cuống lá cọ kích thước dài 52cm, rộng 02cm, dày 1,2cm được Lò văn Th sử dụng làm công cụ phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy các đồ vật liên quan không có giá trị 01 (Một) chiếc gậy màu nâu xám dài 130cm, có đường vanh là 07cm, một đầu vót nhọn; 01 (một) chiếc gậy màu nâu xám, kích thước dài 90cm, một đầu gậy có đường vanh là 09cm, một đầu bị đốt cháy xén; 01 (Một) đoạn cuống lá cọ kích thước dài 83cm, rộng 2cm, dày 1,5cm; 01 (Một) đoạn cuống lá cọ kích thước dài 26cm, rộng 2,3cm, dày 1,3cm; 01 (Một) đoạn cuống lá cọ kích thước dài 54cm, rộng 1,5cm, dày 1,3cm; 01 (Một) đoạn cuống lá cọ kích thước dài 01m, rộng 2,3cm, dày 1,5cm; 01 (Một) chai nhựa màu trắng không có nhãn mác, kích thước chiều cao là 31cm, đường kính cổ chai là 3,18cm, thân chai là 9,55cm.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu Vàng-Đen, kích thước cao 09cm, rộng 2cm, dài 5,5cm, bên trong bao thuốc có 16 điếu thuốc lá; 01 (Một) chén màu trắng kích thước cao 5cm, đường kính miệng chén 04cm, đáy chén là 2,5cm là vật chứng không có giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn Th 01 (một) chiếc Loa nhãn hiệu ASANZO, màu Đen, số máy: AL770010818AA0102, Model: AL – 7700, đã qua sử dụng; 01 (Một) Micro màu đen, nhãn hiệu IR, dài 25cm, đã qua sử dụng là vật chứng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại. Vì vậy, hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lò Văn Th, Lò Giang N, Hà Văn L, Ngân Văn B1 đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, của người bị hại tại cơ quan điều tra; hiện trường vụ án, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ, ngày 18/5/2020 tại km 17+100 Quốc lộ 521C thuộc địa phận thôn P L, xã T S, huyện B T, tỉnh T H, bị cáo Lò Văn Th đã dùng đoạn cuồng lá cọ đánh vào vùng mắt phải, mặt phải anh Hà Lương M gây tổn thương cơ thể cho anh Hà Lương M là 35%; các bị cáo Hà Văn L, Lò Giang N dùng gậy đánh anh Hà Lương M và đuổi đánh anh Hà Văn T4 vào vùng lưng; bị cáo Ngân Văn B1 có hành vi hô hào, dùng tay không để đánh anh Hà Văn T4 nhưng không gây thương tích. Vì vậy VKSND huyện B T truy tố bị cáo Lò Văn Th tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, truy tố các bị cáo Lò Giang N, Hà Văn L, Ngân Văn B1 tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất của vụ án cho thấy đây là vụ án rất nghiêm trọng, các bị cáo đã thực hiện hành vi một cách manh động, cố ý gây thương tích cho người đang thi hành công vụ và cản trở việc thực thi Công vụ. Hành vi của các bị cáo Nam, Luật, Bình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hai khách thể đó là hoạt động bình thường của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội trong các lĩnh vực quản lý hành chính của Nhà nước và hành vi của bị cáo Thôn đã xâm phạm sức khỏe của con người được Nhà nước bảo vệ đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử các bị cáo nghiêm minh, nhưng cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ và vai trò của từng bị cáo để lên một mức án phù hợp, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc từ trước, các bị cáo bột phát phạm tội. Bị cáo Lò Văn Th là người thực hiện hành vi phạm tội đầu tiên, trực tiếp cản trở tổ công tác Công an xã T S đang thi hành công vụ, có hành vi dùng phần cuồng lá cọ đánh vào người và vùng mắt gây thương tích cho Hà Lương M là Trưởng Công an xã T S với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 35 %, do vậy Lò Văn Th có vai trò chủ yếu và phải có hình phạt cao nhất. Các bị cáo Lò Giang N, Hà Văn L sau khi thấy Lò Văn Th đánh Hà Lương M đã cầm gậy đánh vào lưng của Hà Lương M và có hành vi đuổi đánh Hà Văn T4 là Công an viên, thành viên tổ công tác nhưng không gây % thương tích, hai bị cáo có vai trò ngang nhau. Bị cáo Ngân Văn B1 có hành vi hô hào và dùng tay đánh Hà Văn T4 nhưng không trúng, xếp vai trò thứ yếu.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Lò Văn Th có 02 tình tiết giảm nhẹ là “Khắc phục hậu quả”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lò Giang N, Hà Văn L, Ngân Văn B1 có 02 tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đều có nơi cư trú rõ ràng. Đối với bị cáo Bình khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, chỉ có hành vi hô hào chủ bớ xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 BLHS và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Đối với hành vi của bị cáo N và L là quyết liệt, sau bị cáo Th xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Hà Lương M đã nhận tiền bồi thường từ gia đình bị can Lò Văn Th, Hà Văn L, Lò Giang N số tiền 73.000.000đ. Tại phiên tòa bị hại anh Hà Lương M và bị cáo Th thỏa thuận được số tiền bồi thường là 80.000.000đ, đã bồi thường được 73.000.000đ còn phải bồi thường 7.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy thương tích của người bị hại do bị cáo gây ra. Do đó, yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại của người bị hại là chính đáng. Ghi nhận việc thỏa thuận về bồi giữa bị cáo và người bị hại.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01(một) đoạn cuống lá cọ kích thước dài 52cm, rộng 02cm, dày 1,2cm được Lò văn Th sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy

Các đồ vật liên quan: 01(Một) chiếc gậy màu nâu xám dài 130cm, có đường vanh là 07cm, một đầu vót nhọn; 01 (một) chiếc gậy màu nâu xám, kích thước dài 90cm, một đầu gậy có đường vanh là 09cm, một đầu bị đốt cháy xén; 01 (Một) đoạn cuống lá cọ kích thước dài 83cm, rộng 2cm, dày 1,5cm; 01 (Một) đoạn cuống lá cọ kích thước dài 26cm, rộng 2,3cm, dày 1,3cm; 01 (Một) đoạn cuống lá cọ kích thước dài 54cm, rộng 1,5cm, dày 1,3cm; 01 (Một) đoạn cuống lá cọ kích thước dài 01m, rộng 2,3cm, dày 1,5cm; 01(Một) chai nhựa màu trắng không có nhãn mác, kích thước chiều cao là 31cm, đường kính cổ chai là 3,18cm, thân chai là 9,55cm; 01 (Một) bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu Vàng-Đen, kích thước cao 09cm, rộng 2cm, dài 5,5cm, bên trong bao thuốc có 16 điếu thuốc lá; 01 (Một) chén màu trắng kích thước cao 5cm, đường kính miệng chén 04cm, đáy chén là 2,5cm là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) chiếc Loa nhãn hiệu ASANZO, màu Đen, số máy: AL770010818AA0102, Model: AL – 7700, đã qua sử dụng; 01 (Một) Micro màu đen, nhãn hiệu IR, dài 25cm, đã qua sử dụng không ảnh hưởng đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo Lò Văn Th.

Đối với 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 36G5-07120, màu sơn: Đỏ-Đen-Xám, đã qua sử dụng và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lò Văn Th, Cơ quan CSĐT Công an huyện B T đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với pháp luật.

[7]. Trong vụ án này Hà Văn L3, Ngân Văn Nh và Ngân Văn L2 là những người cùng tham gia uống rượu với các bị cáo Lò Văn Th, Ngân Văn B1, Hà Văn L, Lò Giang N. Tuy nhiên khi bị tổ công tác Công an xã T S nhắc nhở thì Nh đang ngồi trên xe máy, L3, L2 đứng lên, đứng nhìn rồi đi về phía Nh đang ngồi, không có hành vi cản trở, chống đối tổ công tác nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hà Văn L3, Ngân Văn Nh và Ngân Văn L2.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Lò Văn Th, Lò Giang N, Hà Văn L, Ngân Văn B1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Th phạm tội “Cố ý gây thương tích”, các bị cáo Lò Giang N, Hà Văn L, Ngân Văn B1 phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 5 (Năm năm tù) bị cáo được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam 05 tháng 25 ngày (tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến ngày 04/3/2021), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 4 năm 06 tháng 05 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330, điều 17, điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Giang N, Hà Văn L mỗi bị cáo 10 (Mười tháng tù) các bị cáo được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam 04 tháng 22 ngày (tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2020 đến ngày 04/3/2021) các bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 05 tháng 08 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 330, điều 17 điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 58 và điều 91 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngân Văn B1 06 (Sáu tháng tù) cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/4/2022).

Giao bị cáo B1 cho UBND xã T L, huyện B T, tỉnh T H giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về bồi thường dân sự: Ghi nhận việc thỏa thuận tự nguyện bồi thường dân sự giữa bị cáo và người bị hại với số tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) các bị cáo đã bồi thường trước 73.000.000đ (Bảy ba triệu đồng) Tại phiên tòa bị cáo Th đã bồi thường tiếp số tiền còn lại 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) cho người bị hại.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) đoạn cuống lá cọ kích thước dài 52cm, rộng 02cm, dày 1,2cm được Lò văn Th sử dụng làm công cụ phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chiếc gậy màu nâu xám dài 130cm, có đường vanh là 07cm, một đầu vót nhọn; 01 (một) chiếc gậy màu nâu xám, kích thước dài 90cm, một đầu gậy có đường vanh là 09cm, một đầu bị đốt cháy xén; 01 (Một) đoạn cuống lá cọ kích thước dài 83cm, rộng 2cm, dày 1,5cm; 01 (Một) đoạn cuống lá cọ kích thước dài 26cm, rộng 2,3cm, dày 1,3cm; 01 (Một) đoạn cuống lá cọ kích thước dài 54cm, rộng 1,5cm, dày 1,3cm; 01 (Một) đoạn cuống lá cọ kích thước dài 01m, rộng 2,3cm, dày 1,5cm là vật thu liên quan không có giá trị.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chai nhựa màu trắng không có nhãn mác, kích thước chiều cao là 31cm, đường kính cổ chai là 3,18cm, thân chai là 9,55cm; 01 (Một) bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, màu Vàng - Đen, kích thước cao 09cm, rộng 2cm, dài 5,5cm, bên trong bao thuốc có 16 điếu thuốc lá; 01 (Một) chén màu trắng kích thước cao 5cm, đường kính miệng chén 04cm, đáy chén là 2,5cm là vật chứng không có giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Lò Văn Th 01 (một) chiếc Loa nhãn hiệu ASANZO, màu Đen, số máy: AL770010818AA0102, Model: AL – 7700, đã qua sử dụng; 01 (Một) Micro màu đen, nhãn hiệu IR, dài 25cm, đã qua sử dụng là vật chứng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 07/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B T và chi cục Thi hành án dân sự huyện B T ngày 10/11/2020).

- Về án phí: Áp dụng khoản 1 điều 6, các điểm a, c khoản 1 điều 23, khoản 4 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn Th phải nộp 200.000đ án phí HSST và 350.000đ án phí DSST về số tiền bồi thường cho người bị hại. Các bị cáo Lò Giang N, Hà Văn L, Ngân Văn B1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B T;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa (P7);
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Công an huyện B T;
- Chi cục THADS huyện B T;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Nga